

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ nêu tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.	- Hàng hóa phải có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Chương V của E-HSMT. - Cung cấp catalogue, tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất đối với tất cả hàng hóa chào thầu, catalogue, tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất phải thể hiện thông số kỹ thuật đúng với thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu (<i>Trường hợp có sự sai, khác giữa thông tin nhà thầu kê khai và Catalogue, tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất cung cấp, Tổ chuyên gia sẽ căn cứ vào quy định của E-HSMT để làm rõ HSDT, trường hợp nhà thầu không cung cấp được Catalogue, tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất đáp ứng theo quy định của E-HSMT và nội dung yêu cầu làm rõ thì hồ sơ dự thầu không được xem xét</i>). - Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng, năm sản xuất của hàng hóa dự thầu (như yêu cầu tại Chương V) và lập bảng so sánh để chứng minh hàng hóa chào thầu phù hợp, bằng hoặc cao hơn so với E-HSMT.	Đạt

	- Nhà thầu cung cấp tài liệu để chứng minh các tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ của hàng hóa, cụ thể tại Chương V	
--	---	--

	của E-HSMT.	
	Hàng hóa do nhà thầu cung cấp không đáp ứng đầy đủ một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		

Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Có các biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, khả thi. Cụ thể: 2.1 Biện pháp nhập khẩu hoặc sản xuất thiết bị hoặc cung cấp hàng hóa: Có thuyết minh chi tiết, hợp lý và nêu thời gian thực hiện cụ thể. 2.2. Biện pháp vận chuyển đảm bảo chất lượng: Có thuyết minh phương án vận chuyển, phương tiện vận chuyển đến đơn vị sử dụng; có các biện pháp bảo quản để đảm bảo về chất lượng của thiết bị trong quá trình vận chuyển. 2.3 Biện pháp tập kết thiết bị hàng hóa và lưu kho tại đơn vị cung cấp phục vụ công tác kiểm tra và nghiệm thu của chủ đầu tư trước khi nhà thầu giao về các điểm nhận hàng. Kho hàng để tập kết hàng hóa để kiểm tra phải đảm bảo yếu tố phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, thuận tiện giao thông. 2.4 Biện pháp lắp đặt tại đơn vị sử dụng: Có thuyết minh hợp lý về biện pháp thi công lắp đặt tại đơn vị sử dụng. 2.5 Biện pháp vận hành chạy thử và hướng dẫn sử dụng: Có biện pháp vận hành chạy thử và hướng dẫn sử dụng.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì, dịch vụ sau bán hàng		
Bảo hành, bảo trì	Thời gian bảo hành, bảo trì tất cả hàng hóa theo nhà sản xuất nhưng tối thiểu là 24 tháng. Trình bày cụ thể quy trình và điều kiện bảo hành một cách cụ thể để đảm bảo hiệu quả tính liên tục trong quá trình sử dụng thiết bị của đơn vị được cung cấp. Cam kết của nhà thầu về việc bảo hành, sửa	Đạt

	chữa, khắc phục các hư hỏng tại địa chỉ của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản. Cam kết nhà thầu sẽ thực hiện các dịch vụ liên quan gồm hướng dẫn vận hành theo yêu cầu của Chủ đầu tư, các dịch vụ Bảo hành, Bảo trì, Duy tu bảo dưỡng trong suốt thời gian bảo hành và việc thực hiện các dịch vụ này bằng chi phí của nhà thầu. Có thuyết minh rõ ràng, cụ thể, hợp lý về kế hoạch bảo hành, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế của nhà thầu tại đơn vị sử dụng trong thời gian tối đa 3 ngày kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của chủ đầu tư phù hợp với đặc thù đơn vị. Có cam kết thời gian có mặt để sửa chữa, khắc phục sự cố các hư hỏng, sai sót kể từ khi nhận được thông báo yêu cầu của chủ đầu tư trong 3 ngày. Đối với các thiết bị gắn liền với dịch vụ bảo hành của Nhà sản xuất, cụ thể theo Chương V – E-HSMT. Nhà thầu cung cấp văn bản của nhà sản xuất hoặc đơn vị được ủy quyền của nhà sản xuất xác nhận với Chủ đầu tư về chế độ bảo hành chính hãng đối với các thiết bị hàng hóa đề xuất chào thầu cho dự án này.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
3.2 Năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá	Có cam kết cử cán bộ kỹ thuật sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong thời gian 03 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng	Đạt
	Không có cam kết cử cán bộ kỹ thuật sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong thời gian 3 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng.	Không đạt
4. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường		
Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý, môi trường	Không đạt
5. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		

Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và không có đề xuất được biện pháp giải quyết.	Không đạt
6. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Tiến độ cung cấp hàng hóa	Nhà thầu đề xuất tiến độ cung cấp hàng hoá gói thầu đáp ứng yêu cầu theo quy định E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
7. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
7.1. Uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu bao gồm thông tin về các hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định	Nhà thầu có cam kết không vi phạm các nội dung sau: a) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu; b) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định này; c) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định này; d) Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.	Đạt

	đ) Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; e) Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu; g) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng; h) Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn; i) Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước.	
	Không có bản cam kết hoặc Chủ đầu tư, tổ chuyên gia có bằng chứng cho thấy nhà thầu cam kết không trung thực.	Không đạt
7.2. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu	Nhà thầu có cam kết không vi phạm kết quả thực hiện hợp đồng các nội dung sau: a) Tiến độ thực hiện hợp đồng; b) Chất lượng hàng hóa, dịch vụ, công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan; c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do; d) Các thông tin khác theo quy định của hợp đồng.	Đạt
	Không có bản cam kết hoặc Chủ đầu tư, tổ chuyên gia có bằng chứng cho thấy nhà thầu cam kết không trung thực.	Không đạt

8. Các yếu tố về đào tạo, chuyển giao công nghệ		
Các yếu tố về điều kiện thương mại, Hướng dẫn sử dụng, đào tạo, chuyển giao công nghệ	- Cam kết giá trị của hàng hóa dự thầu phải đảm bảo bao gồm: + Các loại thuế, phí theo quy định. + Các loại chi phí liên quan để sản phẩm hoàn thành đưa vào sử dụng. + Các loại chi phí kiểm định chất lượng và đặc tính kỹ thuật của hàng hóa trong công tác vận hành kiểm tra và thử nghiệm (nếu có). + Kiểm tra hàng hoá mới 100% của đơn vị có thẩm quyền. - Cam kết hướng dẫn sử dụng thành thạo cho đơn vị sử dụng. - Cam kết về việc vận hành kiểm tra và thử nghiệm đúng theo yêu cầu tại Mục 2, Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
9. Các yếu tố cần thiết khác		
Biện pháp an động, phòng chống cháy nổ, đảm bảo vệ sinh môi trường (bao gồm: nội dung và cách thức thực hiện).	Có đề xuất đầy đủ và hợp lý.	Đạt
	Không có đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chí từ 1 đến 9 được đánh giá là “đạt”	Đạt
	Có tiêu chí được đánh giá là “không đạt”.	Không đạt